

ĐỀ ÁN

Thành lập thị trấn Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước
(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri thành lập thị trấn Bù Nho)

Phần thứ nhất

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ TRẤN BÙ NHO

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;

Quyết định số 2076/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt đồ án quy hoạch vùng tỉnh Bình Phước;

Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung huyện lỵ Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đến năm 2030 và tầm nhìn sau năm 2030;

Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập đồ án quy hoạch chung đô thị Bù Nho,

huyện Phú Riềng đến năm 2040.

2. Sự cần thiết thành lập thị trấn Bù Nho

Ngày 15/5/2015, huyện Phú Riềng được thành lập và đi vào hoạt động trên cơ sở Nghị quyết số 931/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bù Gia Mập. Huyện Phú Riềng có vị trí địa lý nằm ở trung tâm tỉnh Bình Phước, tiếp giáp nhiều địa phương, dân cư tập trung từ các vùng miền đến làm ăn, sinh sống, tạo ra sự đa dạng về phong tục, văn hóa và phương thức sản xuất kinh doanh. Nhờ vậy, huyện Phú Riềng có điều kiện thuận lợi để kết nối trong quá trình phát triển kinh tế với các địa phương khác, có tiềm năng về đất đai để phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản.

Xã Bù Nho được xem là trung tâm kinh tế - văn hóa của huyện Phú Riềng. Năm 2016, xã Bù Nho được công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới. Đến cuối năm 2020, xã Bù Nho đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và hoàn thành 03 khu dân cư kiểu mẫu: thôn Tân Bình, thôn Tân Phú và thôn Tân Hiệp 1.

Xã Bù Nho phát triển kinh tế ổn định với tốc độ khá cao. Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII đã đề ra. Tổng thu ngân sách hàng năm đều đạt, góp phần bổ sung ngân sách cho huyện, thu ngân sách đến hết ngày 31/12/2021 là 18.672.931.746 đồng, đạt 86% so với kế hoạch; Chi ngân sách đến hết ngày 31/12/2021 là 16.702.563.758 đồng, đạt 89% so với kế hoạch. Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ hiện có 939 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ luôn được chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoạt động, tăng hiệu quả kinh tế. Cơ sở hạ tầng được đầu tư và phát triển, hệ thống giao thông thuận tiện, đáp ứng nhu cầu của người dân góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã. Lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển tích cực, các vấn đề xã hội được chính quyền luôn quan tâm kịp thời, đời sống Nhân dân được nâng lên; công tác giảm nghèo đạt được những kết quả tích cực, đến nay trên địa bàn không còn hộ nghèo.

Xã Bù Nho có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế do nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (vùng Thành phố Hồ Chí Minh), có mối quan hệ chặt chẽ với Tây Nguyên và Vương quốc Campuchia.

Theo quy hoạch vùng tỉnh Bình Phước xác định xã Bù Nho, huyện Phú Riềng thuộc vùng I: Vùng trung tâm, với định hướng tập trung phát triển công nghiệp - du lịch - dịch vụ gắn với các trục đường Quốc lộ 14, ĐT.741, ĐT 753B và ĐT.757, tuyến đường sắt Chơn Thành - Đăk Nông, tuyến đường sắt Chơn Thành - Lộc Ninh - Vương quốc Campuchia. Xã Bù Nho có địa hình tương đối bằng phẳng, quỹ đất xây dựng thuận lợi, cảnh quang nông nghiệp, hồ, suối phong phú... và có điều kiện xây dựng phát triển đô thị mới đặc trưng. Xã có ưu thế phát

triển công nghiệp nông sản (cao su) khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ và phát triển nông nghiệp chuyên canh, nông nghiệp công nghệ cao. Việc thành lập thị trấn Bù Nho sẽ tạo điều kiện để phát triển huyện Phú Riềng với vai trò:

- Là trung tâm hành chính, kinh tế - văn hóa, dịch vụ, thương mại và giáo dục của huyện Phú Riềng.

- Là đô thị thương mại - dịch vụ - công nghiệp văn minh, hiện đại, năng động với vai trò là trung tâm kinh tế của tiểu vùng kinh tế phía Bắc tỉnh Bình Phước và khu vực lân cận.

- Phát triển huyện lỵ với các công trình hành chính, dịch vụ cấp huyện đóng chân tại Bù Nho.

- Phát triển Thương mại - Dịch vụ cấp vùng.

- Phát triển cụm công nghiệp kéo theo các loại hình dịch vụ thương mại và dân cư phục vụ cụm công nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn trong huyện, chuyển đổi hình thức nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp chuyên canh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với lợi thế về thổ nhưỡng, hệ thống suối, hồ và khí hậu địa phương.

Việc xây dựng Đề án thành lập thị trấn Bù Nho (trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số xã Bù Nho hiện tại) thuộc huyện Phú Riềng sẽ tạo điều kiện cho phát triển tối đa các tiềm năng và lợi thế sẵn có, thu hút đầu tư phát triển của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền các cấp, thuận lợi trong việc xây dựng, phát triển đô thị, phù hợp với quy hoạch theo Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; đồng thời phù hợp với ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG CỦA XÃ BÙ NHO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THÀNH LẬP THỊ TRẤN BÙ NHO

1. Lịch sử hình thành, vị trí địa lý và chức năng đối với việc thành lập

a) Lịch sử hình thành

Ngày 29/9/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 101/CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, thị trấn thuộc các huyện Phước Long; Lộc Ninh; Đồng Phú; Thuận An thuộc tỉnh Sông Bé, xã Bù Nho thuộc huyện Phước Long và được chia tách địa giới hành chính thành hai đơn vị là xã Long Tân và xã Bù Nho với diện tích tự nhiên là 6.955 ha; nhân khẩu là 77.781 người. Địa giới xã Bù Nho: Phía Đông và phía Nam giáp huyện Đồng Phú và xã Phú Riềng; Phía Tây giáp xã Long Tân; Phía Bắc giáp xã Long Hà, xã Long Hưng và xã Bình Phước.

Ngày 11/8/2009, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, thành lập xã thuộc huyện Chợ Thành, huyện Bình Long, huyện Phước Long; điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bình Long, huyện Phước Long để thành lập thị xã Bình Long, thị xã Phước Long; thành lập các phường trực thuộc thị xã Bình Long, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, xã Bù Nho lúc này thuộc huyện Bù Gia Mập.

Ngày 15/5/2015, huyện Phú Riềng được thành lập và đi vào hoạt động trên cơ sở Nghị quyết số 931/NQ-UBTVQH13 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bù Gia Mập với tổng diện tích tự nhiên 674,66 km², dân số: 93.418 người, gồm 10 xã: Phú Riềng, Phú Trung, Long Hà, Long Tân, Long Hưng, Long Bình, Bình Tân, Bù Nho, Phước Tân, Bình Sơn, mật độ dân số 136 người/km². Về vị trí địa lý của huyện Phú Riềng, hướng Bắc giáp thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập, hướng Nam giáp huyện Đồng Phú, hướng Tây giáp huyện Hớn Quản và Lộc Ninh, hướng Đông giáp huyện Bù Đăng.

b) Vị trí địa lý và chức năng đối với việc thành lập

Xã Bù Nho có diện tích tự nhiên là 39,61 km² (3.961,86 ha), nhân khẩu là 12.655 người (tính tới ngày 31/12/2021). Địa giới xã Bù Nho: Phía Đông và phía Nam giáp xã Phước Tân và xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng; Phía Tây giáp xã Long Tân và xã Long Hà, huyện Phú Riềng; Phía Bắc giáp xã Long Hưng và xã Bình Tân, huyện Phú Riềng.

Xã Bù Nho là một xã nằm ở vị trí trung tâm huyện Phú Riềng, thuộc tỉnh Bình Phước, có điều kiện tự nhiên và thổ nhưỡng đặc trưng của vùng Trung du miền núi, cách thành phố Đồng Xoài 20 km, cách thị xã Phước Long 25 km. Xã Bù Nho được định hướng là trung tâm huyện lỵ của huyện Phú Riềng, nằm ở vị trí trung tâm huyện Phú Riềng và nằm ở ngã ba đường chiến lược là đường ĐT.741 từ Bình Dương đi thị xã Phước Long, đường ĐT.757 nối Bù Nho với huyện Lộc Ninh, thị xã Bình Long, huyện Hớn Quản, đường ĐT 753B (trước ĐH 312) kết nối từ Phú Riềng đi xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng và đi lên vùng Tây Nguyên; các tuyến đường này nối địa phương với các vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trở thành tuyến đường huyết mạch. Với vị trí quan trọng, Bù Nho có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển trong của vùng Đông Nam bộ. Đồng thời, cũng có ý nghĩa quan trọng trong mối tương quan với chiến lược phát triển chung của huyện Phú Riềng.

2. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất; dân số và quy mô, thành phần dân cư

2.1. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

Xã Bù Nho có 39,61 km² (3.961,86 ha) diện tích tự nhiên, trong đó:

- Đất xây dựng đô thị chiếm 390,65 ha (chiếm 9,86%), trong đó bao gồm:
 - + Đất dân dụng là 178,19 ha.
 - + Đất ngoài dân dụng là 212,47 ha.
- Đất khác chiếm 3571,21 ha (chiếm 90,14%), trong đó bao gồm:
 - + Đất nông nghiệp là 3451,11 ha.
 - + Mặt nước là 120,10 ha.

2.2. Dân số và quy mô, thành phần dân cư

Quy mô dân số của xã Bù Nho tính tới ngày 31/12/2021 là 12.655 người, 3.610 hộ, mật độ dân số là 318 người/km²; trên địa bàn xã có 13 dân tộc thiểu số đang sinh sống với 57 hộ, 206 khẩu. Tỷ lệ tăng dân số chung là 1,59% (tăng tự nhiên là 1,12%, tăng cơ học là 0,47%). Lao động nông nghiệp chiếm khoảng 35%; phi nông nghiệp khoảng 65%.

3. Tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cơ sở hạ tầng, quốc phòng - an ninh và tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn xã Bù Nho

3.1. Tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội

a) Cơ cấu kinh tế - xã hội

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của các cấp, các ngành cùng với hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn xã đã tập trung mọi nguồn lực đầu tư, nâng cấp về hạ tầng văn hóa - xã hội, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn. Đến nay, xã Bù Nho đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội; cơ sở hạ tầng ngày càng được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và đồng bộ. Cơ cấu kinh tế dịch chuyển tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, đặc biệt với vị trí địa lý thuận lợi và tiềm năng sẵn có đã tạo đà phát triển các ngành nghề kinh doanh, thương mại - dịch vụ; giảm dần tỷ trọng nông nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt từ 6 - 8%. Cơ cấu kinh tế của xã đạt được:

- Tổng giá trị Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm khoảng trên 10%.
- Tổng giá trị Nông nghiệp chiếm khoảng 45%.
- Tổng giá trị Thương mại - Dịch vụ khoảng 45%.

Tổng thu ngân sách hàng năm đều đạt, góp phần bổ sung ngân sách cho huyện, thu ngân sách đến hết ngày 31/12/2021 là 18.672.931.746 đồng, đạt 86% so với kế hoạch; Chi ngân sách đến hết ngày 31/12/2021 là 16.702.563.758 đồng, đạt 89% so với kế hoạch.

b) Nông nghiệp - Lâm nghiệp

Diện tích người dân trồng trọt có xu hướng giảm do người dân chuyển mục đích sang các loại đất khác nhưng vẫn chiếm phần lớn diện tích của xã, cụ thể:

- Cây lâu năm: 2784,25 ha.

- Cây hàng năm: 04 ha.
- Mặt nước nuôi trồng thủy sản: 17,9 ha.

Toàn xã có 03 trang trại cây lâu năm đã được cấp giấy chứng nhận các trang trại hoạt động có hiệu quả, thu hàng năm đạt 600-750 triệu/trang trại và có 02 hợp tác xã, 05 tổ liên kết sản xuất.

Tổng đàn gia súc, gia cầm toàn xã có khoảng 2.799 hộ nuôi gia súc, gia cầm với hơn 20.000 con (riêng chăn nuôi heo có hơn 60 hộ với 1.833 con).

c) Công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ

Toàn xã có 939 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong đó có:

- 398 cơ sở gia đình hoạt động kinh doanh ngành dịch vụ.
- 382 cơ sở hoạt động ngành thương mại.
- 108 cơ sở hoạt động ngành chế biến.
- 51 cơ sở hoạt động trong lĩnh vực vận tải, kho bãi.

d) Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác đạt được

- Tỷ lệ phổ cập tiểu học đạt 100%.
- Tỷ lệ giảm sinh đạt 0,2‰.
- Số hộ nghèo giảm 15,8% (vượt số với chỉ tiêu), hiện tại trên địa bàn xã Bù Nho không còn hộ nghèo.
- Tỷ lệ lao động có việc làm đạt 100%.
- Tỷ lệ dùng nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%.
- Khu dân cư văn hóa đạt 08/08 thôn.

3.2. Tình hình phát triển và xây dựng cơ sở hạ tầng

a) Hiện trạng công trình dịch vụ công cộng, hành chính

Trung tâm hành chính, chính trị và dịch vụ công cộng cấp huyện được đặt tại thôn Tân Bình, xã Bù Nho có diện tích khoảng 41,46 ha, bao gồm: Khu chính trị huyện Phú Riềng (Huyện ủy, Mặt trận - Đoàn thể, Tòa án, Viện kiểm sát...) và khu hành chính - cơ quan (HĐND - UBND, Trung tâm hội nghị, Ban Chỉ huy Quân sự, Công an huyện và các phòng, ban chuyên môn) đã đưa vào khai thác, sử dụng.

Trung tâm hành chính của UBND xã Bù Nho được đặt tại thôn Tân Lục, xã Bù Nho. Các công trình công cộng phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân được bố trí phân tán ở các địa điểm dân cư và các khu phát triển dân cư mới.

b) Cơ sở hạ tầng phục vụ giáo dục

- Cơ sở giáo dục hiện hữu trên địa bàn xã Bù Nho bao gồm:
 - + Bậc Mầm non: Trường Mầm non Bù Nho và Trường Mẫu giáo Long Phú.
 - + Bậc Tiểu học: Trường Tiểu học Bù Nho và Trường Tiểu học Long Phú.

+ **Bậc Trung học cơ sở:** Trường THCS Bù Nho.

+ **Bậc Trung học phổ thông:** Trường THPT Nguyễn Khuyến.

- **Trung tâm giáo dục và đào tạo:** Nằm trong hệ thống trung tâm chuyên ngành của khu vực trung tâm huyện Phú Riềng có diện tích 5,86 ha, gồm xây dựng mới Trung tâm chính trị, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Dạy nghề, Trường phổ thông trung học tại khu đô thị hành chính - chính trị.

c) Cơ sở hạ tầng thể thao

- **Trung tâm văn hóa, thể dục - thể thao cấp huyện:** Nằm trong hệ thống trung tâm chuyên ngành của khu vực trung tâm huyện Phú Riềng có diện tích khoảng 3,9 ha đang trong quá trình triển khai, thực hiện theo quy hoạch đã được điều chỉnh của khu vực trung tâm huyện Phú Riềng.

- Các công trình văn hóa, thể dục, thể thao hiện hữu:

+ **Hội trường kết hợp nhà văn hóa và Trung tâm Học tập cộng đồng** tại các thôn trên địa bàn xã Bù Nho.

+ **Trung tâm Văn hóa - Thể thao đa năng cấp xã** tại thôn Tân Lực.

d) Cơ sở hạ tầng Y tế

Hiện tại, xã Bù Nho có Trạm Y tế xã được công nhận đạt chuẩn theo bộ tiêu chí Quốc gia về y tế, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ tốt nhu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Trung tâm Y tế huyện tọa lạc tại thôn Tân Lực, xã Bù Nho, có đầy đủ các phòng chức năng, khoa khám chữa bệnh và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân trên địa bàn huyện.

đ) Cơ sở hạ tầng tôn giáo

Trên địa bàn xã có 02 tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo. Các cơ sở tôn giáo hiện hữu đóng vai trò phục vụ cho đời sống tinh thần của người dân địa phương từ nhiều năm qua. Các công trình tôn giáo quan trọng trên địa bàn xã gồm: Chùa Pháp Lạc, Chùa Thanh Trí, Giáo xứ Giuse và Giáo xứ Bù Nho.

e) Cơ sở hạ tầng giao thông

- Giao thông đối ngoại

+ **Đường ĐT.741:** Là tuyến đường quan trọng kết nối các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Đắk Nông đi qua xã Bù Nho nói riêng và huyện Phú Riềng nói chung, đây là tuyến đường huyết mạch góp phần thúc đẩy kinh tế của huyện. Đây cũng là trục hành lang kết nối với thành phố Đồng Xoài về phía Nam và thị xã Phước Long về phía Bắc. Đoạn đi qua xã Bù Nho dài 10,8 km, lộ giới 60m. Kết cấu bê tông nhựa, lòng đường 19-20m, vỉa hè 5-6,5m x 2.

+ **Đường ĐT.757:** Là trục đường kết nối trung tâm xã Bù Nho với huyện Lộc Ninh, Bình Long, Hớn Quản. Đây là tuyến đường trục đông tây khi nối liền

giữa ĐT.741 với QL 13 và đường liên xã khi kết nối trung tâm xã Bù Nho với trung tâm xã Long Hà. Chiều dài tuyến đường là 1,39 km, lộ giới 34 m. Kết cấu bê tông nhựa, lòng đường 9m, vỉa hè 3m x 2.

+ **Đường ĐT 753B (trước ĐH 312)** kết nối từ Phú Riềng đi xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng và đi lên vùng Tây Nguyên: Hiện nay, đã quy hoạch vùng tỉnh đường ĐT 753B nối dài đi từ ngã tư Phú Riềng kết nối với xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tạo lợi thế lớn kết nối với thị xã Bình Long, huyện Hớn Quản, huyện Lộc Ninh.

- Giao thông đối nội

+ Đường huyện Bù Nho - Long Tân với chiều dài 1,357 km, lộ giới 23m, bắt đầu từ đường ĐT.741 xã Bù Nho đến ranh xã Long Tân có kết cấu bê tông nhựa.

+ Đường Bù Nho - Phước Tân đã được đầu tư thông tuyến kết nối với ĐT 759, thuận lợi đi từ huyện Bù Đăng và vùng Tây Nguyên. Ngoài ra, đường Bù Nho - Long Tân đi huyện Hớn Quản đang được đầu tư, tạo lợi thế rất lớn cho thị trấn Bù Nho trong tương lai kết nối với các huyện trong khu vực về phía Tây.

+ Đường Vedan do Công ty Vedan đầu tư với chiều dài 2,703 km, bắt đầu từ đường ĐT.741 xã Bù Nho đến ranh giới xã Long Tân có kết cấu bê tông nhựa.

+ Đường nội bộ khu dân cư, đường canh tác trong nông trường cao su, lộ giới 3-6m đã bê tông hóa gần 100%.

g) Cơ sở hạ tầng xử lý nước thải

Khu vực xã Bù Nho mới chỉ có khu vực trung tâm xã có hệ thống thoát nước sử dụng mạng lưới ống - cống thu gom nước mưa và nước thải chung. Nước mưa và nước thải được thu gom vào các tuyến cống thoát tự chảy vào các rạch đô thị. Khu vực đường tỉnh lộ ĐT.741 hiện đang thi công lắp đặt hệ thống cống thoát nước, có trạm xử lý nước thải tại Trung tâm thương mại Bù Nho.

h) Cơ sở hạ tầng điện

Nguồn điện sử dụng nguồn chính cho quy hoạch từ lưới điện quốc gia qua tuyến 22kV từ trạm 110kV Phước Long đi trên đường ĐT.741. Hệ thống điện trên địa bàn xã cơ bản đảm bảo an toàn với 60 km đường dây trung thế và hạ thế 60km và 47 trạm biến áp.

Số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn là 3.610 hộ. Trong khu vực quy hoạch hiện có tuyến cao thế 110kV Thác Mơ - Đồng Xoài đi ngang qua.

m) Cơ sở hệ thống thông tin liên lạc

Về bưu chính, chuyển phát: trên địa bàn xã Bù Nho có 06 điểm phục vụ bưu chính, 01 bưu cục, 01 Viettel và 01 VNPT.

Về viễn thông, Internet: Các doanh nghiệp đã không ngừng đầu tư phát triển

hạ tầng băng thông rộng để đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn xã Bù Nho. Đến nay, mạng truyền dẫn cáp quang, cáp đồng được phát triển rộng khắp; 100% địa bàn xã Bù Nho đã phủ sóng thông tin di động 2G, 3G, 4G.

3.3. Tình hình quốc phòng - an ninh

a) Quốc phòng

UBND xã Bù Nho chú trọng, làm tốt công tác đăng ký quản lý chặt chẽ nguồn sẵn sàng nhập ngũ, tiếp nhận đăng ký quân nhân hoàn thành nghĩa vụ về địa phương. Hoàn thành bàn giao đủ chỉ tiêu giao quân hàng năm, bảo đảm chất lượng và an toàn. Triển khai tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm theo đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao. củng cố, bổ sung lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng theo quy định, làm tốt công tác huấn luyện bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và đối tượng 4 cấp xã. Phối hợp với các cấp, các ngành để tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn, tiết kiệm và có hiệu quả.

b) An ninh

Triển khai tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Đặc biệt các kế hoạch chuyên đề, kế hoạch mở đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nắm chắc tình hình chủ động chỉ đạo xử lý và giải quyết kịp thời các vụ việc tồn tại phát sinh, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tập trung tại các địa bàn trọng điểm phức tạp, cử cán bộ tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành, đổi mới phong cách chỉ huy giữ vững kỷ cương điều lệnh, xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến gương người tốt, việc tốt, an ninh trên địa bàn được giữ vững, trật tự xã hội có chuyển biến tích cực, tội phạm hình sự được kiềm chế, tai nạn giao thông giảm; công tác quản lý Nhà nước về trật tự xã hội được tăng cường. Lực lượng Công an thường trực không ngừng được củng cố và phát triển nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.4. Tình hình tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức

a) Trụ sở làm việc

Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Bù Nho đã được xây dựng kiên cố (02 tầng), có đủ diện tích các phòng làm việc và trang bị đáp ứng nhu cầu làm việc, đáp ứng điều kiện xây dựng chính quyền điện tử.

b) Tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức

Đảng bộ xã Bù Nho có tổng số 265 đảng viên, đang sinh hoạt tại 18 chi bộ trực thuộc (08 chi bộ thôn; 05 chi bộ trường học; 01 chi bộ Công an; 01 chi bộ Quân sự; 01 chi bộ Y tế; 02 chi bộ doanh nghiệp). Trong đó, đảng viên chính thức

262 đồng chí, đảng viên dự bị 03 đồng chí; đảng viên nữ 107 đồng chí; đảng viên là người dân tộc thiểu số 04 đồng chí; đảng viên có đạo là 03; miễn sinh hoạt đảng cho 32 đồng chí. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ 12 đồng chí, Ban Thường vụ 03 đồng chí (01 Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND xã, 01 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã, 01 Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã), Ủy ban kiểm tra Đảng ủy có 05 đồng chí.

Hội đồng nhân dân xã có 29 đại biểu gồm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và 02 Ban của Hội đồng nhân dân gồm: Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế; trong đó 01 đại biểu chuyên trách là Phó Chủ tịch HĐND.

Ủy ban nhân dân xã có 05 thành viên, gồm: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 Ủy viên UBND. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có 29 Ủy viên, gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch, 01 Ủy viên Thường trực. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã có 03 thành viên gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên thường trực.

Ban Chấp hành Hội Nông dân: gồm 11 Ủy viên: 01 Chủ tịch; 01 Phó Chủ tịch; 01 Ban Thường vụ, 08 Chi hội Trưởng là Ủy viên Ban Chấp hành. Tổng số Hội viên có 780 người. Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh: 13 thành viên, gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 11 Ủy viên. Tổng số hội viên có 358 người. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ: 11 thành viên gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 09 Ủy viên. Tổng số hội viên có 1.226 người. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên: 13 thành viên gồm: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư; 01 Ủy viên Ban Thường vụ và 10 Ủy viên. Tổng số Đoàn viên có 140 người.

4. Đánh giá điều kiện, tiêu chuẩn thành lập thị trấn Bù Nho

4.1. Điều kiện thành lập thị trấn Bù Nho

Việc thành lập thị trấn Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Bù Nho, đã bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể như sau:

Thành lập thị trấn Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phù hợp với Quyết định số 2076/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt đồ án quy hoạch vùng tỉnh Bình Phước; Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định

số 1492/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung huyện lỵ Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đến năm 2030 và tầm nhìn sau năm 2030; Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí lập đồ án quy hoạch chung đô thị Bù Nho, huyện Phú Riềng đến năm 2040.

Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương các cấp; bảo đảm cho huyện Phú Riềng phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; hình thành và phát triển thị trấn Bù Nho trở thành trung tâm hành chính, kinh tế - văn hóa, dịch vụ, thương mại và giáo dục của huyện Phú Riềng và là đô thị thương mại - dịch vụ - công nghiệp văn minh, hiện đại, năng động với vai trò là trung tâm kinh tế của tiểu vùng kinh tế phía Bắc tỉnh Bình Phước và khu vực lân cận.

Việc thành lập thị trấn Bù Nho không làm mất đi vị trí chiến lược của khu vực, mà còn tạo điều kiện tốt hơn trong công tác bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Bảo đảm đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; tạo sự thuận tiện cho Nhân dân đi lại, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt và tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân trên địa bàn; thành lập thị trấn Bù Nho sẽ phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa... Từ đó, Nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe... với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt hơn.

4.2. Tiêu chuẩn thành lập thị trấn Bù Nho

a) Về quy mô dân số

Dân số xã Bù Nho hiện tại là 12.655 người, mật độ dân số là 318 người/km². Tỷ lệ tăng dân số chung là 1,59% (tăng tự nhiên là 1,12%, tăng cơ học là 0,47%).

Quy định quy mô dân số thị trấn từ 8.000 người trở lên.

Đánh giá: Đạt.

b) Về diện tích tự nhiên

Diện tích tự nhiên của xã Bù Nho là 39,61 km² (3.961,86 ha).

Quy định diện tích tự nhiên thị trấn từ 14 km² trở lên.

Đánh giá: Đạt.

c) Đã được công nhận đô thị loại IV hoặc loại V

Căn cứ Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-

2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Bù Nho sẽ là đô thị loại V, có tính chất là trung tâm huyện lỵ, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Phú Riềng.

Hiện tại, UBND huyện Phú Riềng đang tiến hành các quy trình, thủ tục công nhận xã Bù Nho đạt tiêu chí đô thị loại V, dự kiến sẽ hoàn thành trong quý I/2023.

Đánh giá: Sau khi Bù Nho đạt tiêu chí đô thị loại V thì sẽ đủ điều kiện.

d) Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

Theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13:

- Cân đối thu chi ngân sách

Năm 2021, thu ngân sách đến hết ngày 31/12/2021 là 18.672.931.746 đồng, đạt 86% so với kế hoạch; Chi ngân sách đến hết ngày 31/12/2021 là 16.702.563.758 đồng, đạt 89% so với kế hoạch.

Quy định cân đối thu chi ngân sách đủ.

Đánh giá: Đạt.

- Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 03 năm gần nhất

+ Tỷ lệ hộ nghèo 03 năm gần nhất huyện Phú Riềng:

* Năm 2019: 1,73%.

* Năm 2020: 1,0%.

* Năm 2021: 0,64%.

+ Tỷ lệ hộ nghèo 03 năm gần nhất xã Bù Nho:

* Năm 2019: 0,26%.

* Năm 2020: 0%.

* Năm 2021: 0%.

Tỷ lệ hộ nghèo trung bình từ năm 2019 đến 2021 của xã Bù Nho là 0.08%, tỷ lệ hộ nghèo trung bình từ năm 2019 đến năm 2021 của huyện Phú Riềng là 1.12%. Như vậy, tỷ lệ trung bình hộ nghèo của xã Bù Nho nhỏ hơn tỷ lệ trung bình hộ nghèo của huyện Phú Riềng.

Quy định tỷ lệ hộ nghèo 03 năm gần nhất của xã đạt bình quân của huyện.

Đánh giá: Đạt.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị: $K1 = E1/Et1 \times 100 = 5.619 \text{ người} / 8.639 \text{ người} \times 100 = 65,04\%$; Trong đó: K1 là tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (%); E1 là số lao động phi nông nghiệp; Et1 là tổng số lao động làm việc trong các ngành kinh tế.

Quy định tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thành, nội thị, thị trấn, quận và phường đạt 65%.

Đánh giá: Đạt

Căn cứ Điều 9 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì xã Bù Nho đã đạt 03/04 tiêu chuẩn về thành lập thị trấn theo quy định (đối với tiêu chí đã công nhận là đô thị loại IV hoặc loại V, xã Bù Nho dự kiến sẽ được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V trong quý I/2023).

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP THỊ TRẤN BÙ NHO, HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

1. Hiện trạng diện tích tự nhiên, dân số của các đơn vị hành chính có liên quan đến việc thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính

- **Về diện tích tự nhiên:** Theo số liệu kiểm kê đất đai tính đến ngày 31/12/2021, huyện Phú Riềng có tổng diện tích tự nhiên là 673,76 km² (theo Quyết định số 18/QĐ-BNV ngày 03/01/2020 của Bộ Nội vụ về việc công nhận số lượng, chất lượng hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp của tỉnh Bình Phước đã được hoàn thiện, hiện đại hóa theo quy định tại Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó, xã Bù Nho có tổng diện tích tự nhiên là: 39,61 km² (3.961,86 ha).

- **Về dân số:** Dân số toàn huyện tính đến ngày 31/12/2021 là 93.540 người, có mật độ dân số 138 người/km², trong đó xã Bù Nho: 12.655 khẩu, mật độ dân số 318 người/km².

2. Phương án thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính về diện tích tự nhiên, dân số và địa giới hành chính

Thành lập thị trấn Bù Nho trên cơ sở nguyên trạng 39,61 km² (3.961,86 ha) diện tích tự nhiên và dân số 12.655 người của xã Bù Nho. Địa giới thị trấn Bù Nho: phía Đông và phía Nam giáp xã Phước Tân và xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng; phía Tây giáp xã Long Tân và xã Long Hà, huyện Phú Riềng; phía Bắc giáp xã Long Hưng và xã Bình Tân, huyện Phú Riềng.

3. Kết quả sau khi thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính về diện tích tự nhiên, dân số và số đơn vị hành chính các cấp

a) Huyện Phú Riềng

Huyện Phú Riềng không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc nhưng tăng 01 thị trấn và giảm 01 xã.

b) Xã Bù Nho

Thành lập thị trấn Bù Nho thuộc huyện Phú Riềng trên cơ sở nguyên trạng 39,61 km² (3.961,86 ha) diện tích tự nhiên và dân số 12.655 người của xã Bù Nho; gồm 08 khu phố: Tân Hiệp 1, Tân Hiệp 2, Tân Phước, Tân Lược, Tân Long, Tân Bình, Tân Phú và Tân Hòa.

Trụ sở làm việc: Sử dụng trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã Bù Nho hiện có.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU KHI THÀNH LẬP THỊ TRẤN BÙ NHƠ

1. Tác động sau khi thành lập thị trấn Bù Nho

a) Tác động về kinh tế - xã hội

- Tích cực

Tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế, đầu tư hạ tầng, kỹ thuật, giữ vững an ninh - quốc phòng, chính trị - xã hội. Đáp ứng sự phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa của xã hiện nay, tạo ra động lực, môi trường và điều kiện cho sự phát triển hơn nữa; kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng chuyển dịch kinh tế nông nghiệp, nông thôn thành kinh tế đô thị với dịch vụ, thương mại, công nghiệp là các ngành mũi nhọn; tạo ra nhiều việc làm và thu nhập cho người lao động, phát huy hiệu quả và sử dụng lực lượng lao động có chất lượng cao, thúc đẩy cơ sở kỹ thuật hạ tầng hiện đại, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn và đa dạng, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài. Việc thành lập thị trấn Bù Nho còn góp phần thúc đẩy huyện Phú Riềng phát huy được các tiềm năng, thế mạnh về vị trí sẵn có.

- Hạn chế

Cơ sở hạ tầng đô thị đã được đầu tư xây dựng trên một số lĩnh vực chưa đồng bộ; thói quen, lối sống về bảo vệ môi trường, trật tự đô thị một số người dân còn hạn chế. Một số chế độ, chính sách còn nhiều bất cập, việc huy động các nguồn vốn đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Sự phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa sẽ dẫn đến nhiều vấn đề bất cập mới nảy sinh như tình trạng gia tăng dân số, lao động, việc làm, chuyển dịch cơ cấu, thành phần dân cư; quản lý kiến trúc cảnh quan và môi trường đô thị; trật tự, an toàn, tệ nạn xã hội. Sau khi thay đổi tên đơn vị hành chính và các thôn đổi thành khu phố ảnh hưởng đến giấy tờ của người dân.

b) Tác động đến môi trường

- Tích cực

Thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tăng nguồn đóng góp cho ngân sách của địa phương để đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, các công trình công cộng, trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa... nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe, giáo dục và phục vụ đời sống Nhân dân trên địa bàn được tốt hơn.

Điều chỉnh nếp sống và cách sinh hoạt hiện nay theo hướng văn minh, tiến bộ hơn, phù hợp với mô hình đô thị hóa. Với hệ sinh thái tự nhiên vốn có, đất đai, tài nguyên thiên nhiên địa phương sẽ được tập trung quản lý, khai thác hiệu quả hơn khi chính quyền có sự phân định rõ ràng trong chức năng, nhiệm vụ quản lý.

- Hạn chế

Việc đô thị hóa và phát triển kinh tế, xã hội sẽ làm tăng lượng khí thải, nước thải, rác thải, ảnh hưởng đáng kể đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên và cân bằng sinh thái.

c) Tác động đến quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

- Tích cực

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước nói chung, trong đó có công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Cùng với đó, kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất, tinh thần cũng như nhận thức của người dân không ngừng được nâng lên sẽ góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; hạn chế điều kiện phát sinh tội phạm. Ngoài ra, hạ tầng giao thông được đầu tư, nâng cấp giúp cho việc đi lại được thuận lợi, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh, giảm thiểu tai nạn giao thông.

- Hạn chế

Việc thu hút đầu tư lớn, hệ thống mạng lưới giao thông được mở rộng, lưu lượng phương tiện tham gia nhiều với tải trọng lớn; số lượng các dự án đầu tư vào địa bàn tăng; các cơ sở kinh doanh có điều kiện phát triển. Kinh tế, xã hội phát triển kéo theo nguy cơ an ninh, trật tự, xã hội phức tạp, từ đó đòi hỏi lực lượng Công an phải đủ mạnh, thường xuyên bám sát địa bàn, nắm chắc và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trên địa bàn, tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, trật tự công cộng, quản lý hành chính đối với các dịch vụ kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

2. Định hướng phát triển và giải pháp về ngân sách, vốn đầu tư

a) Định hướng phát triển các mục tiêu chung đến năm 2040

- Về kinh tế

+ Phấn đấu đến năm 2025, giảm tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu GDP dưới 40%, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ chiếm 60% trở lên, tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 6-8%.

+ Thu ngân sách bình quân đạt và vượt chỉ tiêu so với dự toán huyện giao hàng năm.

- Về văn hóa - xã hội

+ Tốc độ tăng dân số bình quân đạt 9-10%/năm ở giai đoạn 2021-2030; giai đoạn đến năm 2040 giảm khoảng 1,2-1,5%/năm.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 55% năm 2025, 65% năm 2030 và 70% năm 2040.

+ 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường.

+ Phần đầu tăng thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia (Trường Mẫu giáo Long Phú).

+ Duy trì đạt chuẩn mức độ 1 và phần đầu đạt chuẩn mức độ 2 đối với các Trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non Bù Nho.

+ Người lao động trong độ tuổi có việc làm ổn định đạt trên 90%.

+ Không phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo giảm tỷ lệ xuống còn 0,75% trên tổng số hộ.

+ Số hộ gia đình văn hóa đạt từ 95,5% trở lên.

+ Phần đầu các thôn đạt trên 80% khu dân cư văn hóa.

+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100%.

- Về môi trường

+ 100% các cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường.

+ Tỷ lệ che phủ cây xanh, cây công nghiệp lâu năm đạt 65%.

+ Tỷ lệ thải chất rắn và chất thải y tế được thu gom và xử lý phần đầu đạt 100%.

+ 100% các cơ sở mới sản xuất - kinh doanh có phương án xử lý ô nhiễm môi trường.

+ Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 100%.

+ Phần đầu 100% các cơ sở sản xuất có tác động xấu đến môi trường được chuyển ra khỏi khu dân cư và tập trung vào trong cụm công nghiệp.

b) Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực đến năm 2040

- Kinh tế

Định hướng phát triển đô thị tập trung với lõi đô thị tại vị trí trung tâm huyện lỵ và trung tâm xã hiện hữu, được kết nối với khu đô thị mới dọc hai bên tuyến đường ĐT.741. Phía Bắc và phía Nam bố trí 02 cụm công nghiệp Bù Nho, Bù Nho 2 kết hợp với khu sản xuất Vedan, được kết nối với đô thị và các khu lân cận qua các trục giao thông.

Bố trí các khu công nghiệp ở phía Đông và phía Tây đô thị, cây trồng chủ yếu là cao su, điều, cây ăn trái các loại... Ngoài ra, đề xuất khu vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở phía Đông, tận dụng lợi thế về địa hình với nhiều nhánh suối và đất nông nghiệp hiện hữu nhằm định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp với các vườn cây ăn trái chất lượng cao theo tiêu chuẩn VietGap, khu công nghiệp sạch trồng rau, củ, quả tại thôn Tân Phước.

- Nông nghiệp

+ Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng nông nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi.

+ Chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất, đặc biệt quan tâm đến giống cây trồng và vật nuôi.

+ Phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong trồng trọt và chăn nuôi.

- Công nghiệp

+ Phát triển công nghiệp vào các ngành công nghiệp chế biến hàng nông sản; sản xuất hàng thủ công, mỹ nghệ; chế tạo, lắp ráp thiết bị máy móc chế biến điều, cao su; chế biến phục vụ phát triển nông nghiệp, chế tạo cơ khí, máy móc nông cụ, phân bón, chế phẩm về cao su...

+ Phát triển các khu công nghiệp theo hướng tập trung, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp đã được quy hoạch.

- Thương mại - dịch vụ

+ Phát triển thương mại - dịch vụ nhanh, hiệu quả theo hướng thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

+ Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại - dịch vụ hiện tại kết hợp với truyền thống bao gồm: Nâng cấp các cửa hàng tiện lợi, xây dựng mới siêu thị, trung tâm thương mại.

- Định hướng phát triển không gian các đô thị

Bù Nho được phát triển theo “MÔ HÌNH CHUỖI ĐÔ THỊ”, gắn với thị xã Phước Long ở phía Bắc; đô thị Phú Riềng ở phía Nam và với trục hành lang chủ đạo là tuyến đường ĐT.741.

Phát triển tập trung theo các trục hành lang tăng trưởng kinh tế - đô thị hóa mạnh. Phát huy các thế mạnh về giao lưu kinh tế trên các trục ĐT.757, đường Bù Nho - Bình Tân, Bù Nho - Phước Tân, Bù Nho - Long Tân, Bù Nho - Phú Riềng...

Huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng phát triển đô thị Bù Nho nhằm đáp ứng mục tiêu nâng cấp đạt đô thị loại IV. Tập trung đầu tư các tuyến đường giao thông nội ô, công trình đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, tạo động lực phát triển dịch vụ, thương mại, không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị, phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững, mang bản sắc văn hóa đô thị.

Đến năm 2025, tập trung đầu tư vào một số dự án hạ tầng khung có tầm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Bù Nho, khai thác quỹ đất công xây dựng các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, giải quyết an sinh xã

hội và nâng cao mức sống dân cư đô thị.

Đến năm 2030: Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường giao thông, xây dựng các công trình công cộng cho đô thị, bắt đầu di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài khu đã hết hạn vào các cụm công nghiệp.

Đến năm 2040: Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

Dự kiến đến năm 2040, Bù Nho sẽ hình thành 05 khu đô thị:

- + Khu đô thị hiện hữu mở rộng.
- + Khu đô thị mới.
- + Khu đô thị sinh thái.
- + Khu đô thị Trung tâm hành chính huyện.
- + Khu đô thị thương mại - dịch vụ.

- Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

+ **Giao thông:** Tỷ lệ đất giao thông trong đất xây dựng đô thị tính đến đường khu vực đạt: $\geq 13\%$ đất xây dựng đô thị.

+ Cấp nước:

- * Cấp nước sinh hoạt đạt: 120 l/ng-ngđ.
- * Cấp nước công trình công cộng và dịch vụ đạt: 6-15 m³/ha.
- * Cấp nước công nghiệp, kho tàng đạt: ≥ 30 m³/ha-ngđ cho tối thiểu 605 diện tích.

* Nước tưới cây, rửa đường: $\geq 8\%$ lượng nước sinh hoạt.

+ Thoát nước thải và vệ sinh đô thị:

- * Thoát nước thải sinh hoạt: $\geq 80\%$ tiêu chuẩn cấp nước.
- * Thoát nước thải công cộng và dịch vụ: 6-15 m³/ha.
- * Thoát nước thải công nghiệp: 15-25 m³/ha.
- * Rác thải: 0,9-1,0 kg/ng-ngđ.

+ Cấp điện:

- * Cấp điện sinh hoạt: 1000 kWh/ng-năm.
- * Tỷ lệ đường phối chính được chiếu sáng: $\geq 90\%$.
- * Cấp điện cơ quan hành chính, DVCC: 30% điện sinh hoạt.
- * Cấp điện công nghiệp: 150-300 kW/ha.

c) Giải pháp về ngân sách, vốn đầu tư

Để giải quyết được bài toán về ngân sách, huy động nguồn vốn đầu tư một cách có hiệu quả, cần có các biện pháp như:

- Huy động tối đa cho đầu tư phát triển hạ tầng; vận dụng các cơ chế, chính sách của Nhà nước như dành quỹ đất đổi lấy công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tích cực thực hiện các chính sách xã hội hóa y tế, giáo dục; xây dựng quỹ tín dụng nhân dân để huy động vốn nhàn rỗi trong dân.

- Huy động nguồn vốn theo các phương thức BT, BOT đối với các công trình giao thông.
- Huy động vốn doanh nghiệp đầu tư các khu đô thị mới.
- Huy động doanh nghiệp xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.
- Huy động doanh nghiệp đầu tư dịch vụ, du lịch, nhà hàng, khu vui chơi giải trí.
- Sử dụng ngân sách Nhà nước đầu tư hệ thống giao thông, y tế, giáo dục, kết hợp xã hội hóa văn hóa, giáo dục dân lập.

3. Phương án bố trí cán bộ, công chức và các giải pháp khác để tổ chức thực hiện định hướng phát triển của đơn vị hành chính

a) Về sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức

Thị trấn Bù Nho được thành lập trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và tổ chức bộ máy của xã Bù Nho nên không phát sinh biên chế đội ngũ cán bộ, công chức, đại biểu Hội đồng nhân dân và người hoạt động không chuyên trách của thị trấn.

b) Đào tạo, bồi dưỡng

Để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị, UBND huyện Phú Riềng sẽ có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức hiện có để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Phần thứ năm KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Để đáp ứng yêu cầu phát triển và quản lý đô thị, việc thành lập thị trấn Bù Nho là nhu cầu khách quan và phù hợp với Quy hoạch xây dựng của tỉnh Bình Phước đến năm 2030. Thành lập thị trấn Bù Nho sẽ tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng, lợi thế của địa phương; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực cho phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, bảo đảm an ninh - quốc phòng, đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân huyện Phú Riềng nói chung và Nhân dân xã Bù Nho nói riêng.

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trên cơ sở các điều kiện, tiêu chuẩn đạt được, xã Bù Nho đã đáp được 03/04 tiêu chí. Đối với tiêu chí được công nhận đô thị loại IV hoặc loại V, dự kiến trong quý I/2023, xã Bù Nho sẽ được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V.

2. Kiến nghị

Đề nghị các cấp, các ngành quan tâm, tạo điều kiện để xã Bù Nho sớm được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V cũng như có những chính sách ưu đãi về vốn đầu tư từ các nguồn của Trung ương, tỉnh, huyện và các dự án tài trợ khác cho thị trấn Bù Nho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, văn hóa thông tin, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh bảo đảm mục tiêu phát triển; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển lớn của vùng Đông Nam bộ. Đồng thời, cũng có ý nghĩa quan trọng trong mối tương quan với chiến lược phát triển chung của huyện Phú Riềng.

Từ thực trạng và tiềm năng phát triển, căn cứ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước xây dựng “Đề án sơ bộ thành lập thị trấn Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước”. Kính trình các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.